TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02/8/2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Chí Linh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Mai Văn Bé Em.**

2. Bà **Hồ Thị Ngân**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Danh Thị Sà Ron** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2019. Tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 113/2019/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Như N**, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: G4-Lô 30 đường Phạm Hùng, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông **Lê Minh N**, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Số 88 đường Trần Quý Cáp, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện nguyên đơn bà Nguyễn Như N trình bày:** Trước đây bà N và ông N tự tìm hiểu nhau, sau đó tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào ngày 27/12/2012.

Lý do xin ly hôn: Bà N trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm do tính tình đôi bên không hợp nhau mà không tìm được tiếng nói chung mà nguyên nhân là do ông N không lo làm ăn, không chăm lo cho đời sống vợ con, có hành vi bạo lực gia đình, vợ chồng đã tự ly thân từ tháng

12/2018 đến nay. Thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Như N yêu cầu được ly hôn với ông Lê Minh N.

Về con chung: Bà N xác nhận vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Lê Nguyễn, sinh ngày 20/11/2013 và Lê Vi, sinh ngày 17/01/2018, hiện nay đang sống với bà N. Bà N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn ông Lê Minh N trình bày:**

Trước đây bà N và ông N tự tìm hiểu nhau, sau đó tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào ngày 27/12/2012.

Ông N xác nhận thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng gần đây ông N nghi ngờ bà N có người đàn ông khác bên ngoài dẫn đến tình cảm rạn nứt, bà N dẫn hai con lên thành phố Hồ Chí Minh sinh sống từ tháng 01/2019 đến nay. Ông N xác nhận vẫn còn tình cảm với vợ nên muốn hàn gắn tiếp tục chung sống để lo lắng cho các con nên không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Như N.

Về con chung: Ông N xác nhận vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Lê Nguyễn, sinh ngày 20/11/2013 và Lê Vi, sinh ngày 17/01/2018, hiện nay đang sống với bà N. Ông N không đồng ý ly hôn với bà N nhưng trường hợp bà N cương quyết xin ly hôn thì ông N yêu cầu được nuôi con tên Lê Nguyễn, sinh ngày 20/11/2013, giao bà N nuôi con tên Lê Vi, sinh ngày 17/01/2018, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà Như vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu xin ly hôn với ông Lê Minh N, yêu cầu được nuôi dưỡng hai người con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa ông N xác định còn tình cảm với bà N nên muốn hàn gắn để chăm lo cho con. Tuy nhiên, nếu bà N cương quyết xin ly hôn thì ông N yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; về con chung: ông N đồng ý cho bà N nuôi 02 con chung tên Lê Nguyễn và Lê Vi; về tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Nguyễn Như N và ông Lê Minh N là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trước đây, bà N và ông N tự tìm hiểu nhau, sau đó tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào ngày 27/12/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà N trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm do tính tình đôi bên không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung mà nguyên nhân là do ông N không lo làm ăn, không chăm lo cho đời sống vợ con, có hành vi bạo lực gia đình nên vợ chồng đã tự ly thân từ tháng 12/2018 đến nay. Ông N xác nhận thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bà N có người đàn ông khác bên ngoài và dẫn hai người con chung lên Sài Gòn sinh sống từ tháng 01/2019 đến nay.

Xét thấy, việc chung sống vợ chồng là phát sinh từ sự tự nguyện của hai bên, nay bà N kiên quyết không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với ông N, đồng thời hai bên cũng đã phát sinh mâu thuẫn và hiện tại bà N và ông N đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2019 đến nay. Từ đó xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, do đó sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N đối với ông N.

[3] Về con chung: Bà N và ông N xác nhận vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Lê Nguyễn, sinh ngày 20/11/2013 và Lê Vi, sinh ngày 17/01/2018, hiện nay đang sống với bà N. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà N và ông N về việc giao 02 con chung tên Lê Nguyễn và Lê Vi cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, bà N không yêu cầu cấp dưỡng.

[4] Về tài sản, nợ chung: Bà N và ông N xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ly hôn: Bà Nguyễn Như N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí xin ly hôn theo quy định pháp luật. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà N đã tạm nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001553, ngày 18/3/2019 tại chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Rạch Giá.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Như N với ông Lê Minh N.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Như N tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Nguyễn và Lê Vi. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông N được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản, nợ chung: Bà N và ông N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ly hôn**:** Bà Nguyễn Như N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí xin ly hôn theo quy định pháp luật. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà N đã tạm nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001553, ngày 18/3/2019 tại chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Rạch Giá.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/8/2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

BÙI CHÍ LINH